

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Tuấn

2. Ông Trịnh Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2018/TLPT-HS ngày 02/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Chứa mại dâm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST, ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị P - sinh ngày: 22/6/1974 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hồ Thị C, sinh năm 1931; có chồng là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017, đến ngày 28/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/7/2017, tại phòng ngủ trong nhà của Nguyễn Thị P ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã bắt quả tang đối tượng H'R và Nguyễn Đình H đang có hành vi mua bán dâm, cụ thể:

Khoảng 21 giờ cùng ngày Nguyễn Đình H, sinh năm 1991 và Hoàng Văn T, sinh năm 1988 cùng trú tại xã E, huyện K đến nhà P để H mua dâm. Lúc này, trong nhà P có Hứa Thị L, sinh năm 1985, trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông và H'R, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, ngoài ra còn có anh Nguyễn Trường S và T1 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang ngồi chơi ở phòng

khách nhà P. Thấy P không có nhà và được biết P đang ngồi chơi bên nhà hàng xóm, nên H và T đứng ngoài sân nhà P gọi P về. Sau đó, P, H, T, L, H'R, S, và T1 ngồi đánh bài giải trí tại phòng khách. Đánh bài được một lúc thì H hỏi H'R giá bán dâm một lần bao nhiêu thì H'R trả lời là 300.000 đồng. P cũng nói với H là giá một lần L hoặc H' R bán dâm là 300.000 đồng. Nếu H chọn ai thì đưa tiền cho người đó, nghe vậy thì H lấy tiền đưa cho P 500.000 đồng để mua dâm với H'R nhưng P đưa lại cho H'R. Sau khi nhận tiền P đưa, thì H'R lấy tờ tiền 200.000 đồng của mình đưa cho H rồi H và H'R đi vào phòng ngủ trong nhà P để thực hiện việc mua bán dâm. Khi H và H'R đang quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Ngoài ra, quá trình điều tra P còn khai nhận từ đầu tháng 7/2017 đến ngày 10/7/2017. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, P đã cho gái mại dâm đến ở tại nhà mình ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và thực hiện hành vi bán dâm tại phòng ngủ của nhà mình để thu lợi bất chính. P cùng L, H'R thỏa thuận mỗi lần L và H'R bán dâm được thì phải trả cho P 100.000 đồng từ việc bán dâm. Từ đầu tháng 7/2017 đến ngày 10/7/2017 thì L đã bán dâm cho khách được hai lần và thu được 500.000 đồng và đã đưa cho P 100.000 đồng, còn H'R đã bán dâm được 4 lần thu được 1.200.000 đồng và đã đưa cho P 400.000 đồng.

Vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ gồm: số tiền 2.400.000 đồng của H'R, số tiền 60.000 đồng của Nguyễn Thị P, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 04 vỏ hộp bao cao su trong phòng ngủ nhà P và 03 điện thoại di động.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành kê biên và tiến hành trưng cầu định giá giá trị 02 phòng ngủ của nhà Nguyễn Thị P và tài sản trong phòng gồm có 01 giường ngủ, 01 tủ nhôm kính đựng quần áo và 02 tấm nệm trải giường đã qua sử dụng mà P dùng cho việc chứa mại dâm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KLĐGTS ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 02 phòng ngủ được xây dựng năm 2008 giá trị còn lại là 16.526.396 đồng; 01 tủ nhôm kính đựng quần áo giá trị còn lại là 750.000 đồng; 01 giường ngủ không xác định được loại gỗ và 02 tấm nệm trải giường không rõ nhãn hiệu không xác định được giá trị.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Chứa mại dâm”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c, khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017 đến ngày 28/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, xử lý tài sản bị kê biên, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2018, bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Về mức hình phạt 05 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có cơ sở. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với người kháng cáo là bị cáo Nguyễn Thị P, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên sự vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan đến vụ án và phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ đầu tháng 7/2017 đến ngày 10/7/2017, bị cáo Nguyễn Thị P đã sử dụng phòng ngủ của nhà bị cáo tại thôn T, xã Đ, huyện K cho các đối tượng là Hứa Thị L và H'R ở và thực hiện việc bán dâm cho khách mua dâm nhằm thu lợi bất chính, cụ thể: Hứa Thị L đã 02 lần bán dâm và H'R đã 04 lần bán dâm cho khách mua dâm. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/7/2017, khi H'R đang bán dâm cho đối tượng mua dâm là Nguyễn Đình H tại phòng ngủ của nhà bị cáo, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” theo điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 05 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bản án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có anh trai là Liệt sỹ, đồng thời cũng đã áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của

Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Sau khi có đơn kháng cáo, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 254, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị P 05 (năm) năm tù** về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017 đến ngày 28/7/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình